

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

--o0o--

**HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG
DỊCH VỤ THẤU CHI TÀI KHOẢN THẺ**

Số: ____/TC-

- Căn cứ vào các văn bản pháp lý hiện hành.
- Căn cứ vào nhu cầu của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 20 ; Chúng tôi gồm:

BÊN A: NGÂN HÀNG PHÁT HÀNH THẺ

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG – CHI NHÁNH _____

- Địa chỉ : _____
- Điện thoại : _____ Fax: _____
- Người đại diện : _____ Chức vụ: _____

BÊN B: CHỦ TÀI KHOẢN THẺ (NGƯỜI SỬ DỤNG THẺ)

- Họ và tên : _____
- CMND số : _____ do _____ cấp ngày _____
- Hộ khẩu thường trú : _____
- Điện thoại liên lạc : _____
- Số thẻ/tài khoản thẻ : _____

Hai bên cùng tiến hành ký kết hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ theo các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. **Ngân hàng phát hành thẻ** : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương, được Ngân hàng nhà nước cho phép thực hiện nghiệp vụ phát hành thẻ, cấp thẻ cho các chủ thẻ là cá nhân sử dụng, chịu trách nhiệm thanh toán và cung cấp các dịch vụ liên quan đến thẻ.
2. **Chủ tài khoản thẻ**: (được hiểu là chủ thẻ chính) là người đứng tên xin được cấp thẻ và được Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương cấp thẻ để sử dụng.
3. **Thấu chi**: là dịch vụ mà Bên A cho phép Bên B chi vượt quá số dư hiện có trong tài khoản.
4. **Hạn mức thấu chi**: là tổng mức chi tối đa vượt quá số dư hiện có trong tài khoản mà Bên A cấp cho Bên B.

5. **Dư nợ thấu chi:** là số tiền thấu chi mà Bên B còn nợ Bên A.
6. **Tổng nợ thấu chi:** bao gồm dư nợ thấu chi, lãi thấu chi và phí phải trả khác.
7. **Lãi suất thấu chi :** là lãi suất do Bên A qui định tùy từng thời điểm áp dụng cho các khoản thấu chi.
8. **Tiền lãi thấu chi :** là số tiền lãi Bên B phải trả cho Bên A tính trên dư nợ thấu chi.
9. **Thời gian thấu chi tối đa:** là thời hạn tối đa duy trì nợ thấu chi tính từ ngày phát sinh khoản nợ thấu chi đầu tiên.
10. **Dư nợ thấu chi quá hạn:** là số tiền thấu chi đã đến hạn thanh toán nhưng Bên B chưa thanh toán cho Bên A.
11. **Lãi suất thấu chi quá hạn:** là lãi suất áp dụng cho dư nợ thấu chi vượt quá thời hạn thấu chi tối đa.
12. **Lãi suất phạt chậm trả nợ lãi vốn vay thấu chi:** là lãi suất áp dụng cho nợ lãi vốn vay thấu chi chậm trả.

ĐIỀU 2: HẠN MỨC THẤU CHI

- 2.1 Bên A cung cấp cho Bên B dịch vụ thấu chi áp dụng đối với tài khoản thẻ thanh toán. Bên B được quyền thấu chi tài khoản thẻ trong phạm vi hạn mức được Bên A cấp là :
_____ đ (Bằng chữ : _____)
- 2.2 Bên A có thể điều chỉnh hạn mức này tùy theo tình hình thực tế tại mỗi thời điểm. Việc thay đổi hạn mức thấu chi được thông báo cho Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 3: THỜI HẠN SỬ DỤNG

- 3.1 Thời hạn sử dụng hạn mức thấu chi là _____ tháng tính từ ngày Bên A duyệt hạn mức thấu chi.
- 3.2 Bên A có quyền chấm dứt cung cấp dịch vụ thấu chi cho Bên B nếu trong vòng 03 (Ba) tháng kể từ ngày ký hợp đồng mà Bên B không sử dụng dịch vụ thấu chi.

ĐIỀU 4: LÃI SUẤT THẤU CHI

- 4.1. Lãi suất thấu chi là : _____%/năm, được tính từ ngày phát sinh giao dịch thấu chi.
- 4.2. Lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất thấu chi áp dụng tại điều 4.1.
- 4.3. Lãi suất phạt chậm trả nợ lãi vốn vay thấu chi được tính như sau:
 - + Từ 1 ngày đến 30 ngày: _____ % trên số lãi vốn vay thấu chi chậm trả.
 - + Từ 30 ngày trở lên : _____ % trên số lãi vốn vay thấu chi chậm trả.
- 4.4. Lãi suất trên có thể thay đổi theo quyết định của Bên A tùy thuộc vào từng thời điểm. Việc thay đổi lãi suất thấu chi được Bên A thông báo công khai tại các Chi nhánh, Phòng Giao Dịch của Bên A và trên Website: www.saigonbank.com.vn

ĐIỀU 5: THANH TOÁN

5.1. Thanh toán nợ thấu chi

5.1.1. Nợ thấu chi của Bên B sẽ được thu tự động khi tài khoản thẻ có số dư có.

5.1.2. Thanh toán nợ thấu chi theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Tiền lãi thấu chi.
2. Tiền phạt chậm trả lãi vốn vay thấu chi.
3. Các khoản chi phí sử dụng thẻ (nếu có).
4. Dư nợ thấu chi.

5.2. Thời gian thấu chi tối đa quy định là 45 ngày. Quá thời hạn thấu chi tối đa nếu nợ thấu chi vẫn chưa được trả toàn bộ thì tài khoản của Bên B sẽ bị Bên A tạm phong tỏa mà không cần báo trước và tính lãi suất quá hạn đối với tổng dư nợ thấu chi, lãi suất phạt chậm trả nợ lãi vốn vay thấu chi.

5.3. Bên B phải thanh toán nợ thấu chi quá hạn trong vòng ba mươi (30 ngày) sau thời gian thấu chi tối đa cho phép theo quy định của Bên A. Quá thời hạn này mà Bên B không thanh toán thì Bên A sẽ áp dụng các biện pháp pháp lý để thu hồi nợ. Bên B phải chịu mọi khoản chi phí phát sinh trong quá trình Bên A thực hiện biện pháp pháp lý để thu hồi nợ thấu chi.

ĐIỀU 6: QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

6.1 Quyền hạn :

6.1.1 Qui định, tính và ghi nợ (hoặc có) vào tài khoản thẻ giá trị, phí và lãi phát sinh các giao dịch thấu chi.

6.1.2 Được quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt cung cấp dịch vụ nếu việc thấu chi không tuân thủ các điều kiện của ngân hàng quy định.

6.1.3 Bên A có quyền điều chỉnh tăng hoặc giảm hạn mức thấu chi, lãi suất thấu chi và thời gian thấu chi tối đa của Bên B sau khi có thông báo công khai tại các Chi nhánh, Phòng Giao Dịch của Bên A và trên Website: www.saigonbank.com.vn.

6.1.4 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

6.2 Trách nhiệm :

6.2.1 Cung cấp dịch vụ theo nội dung hợp đồng và hướng dẫn Bên B sử dụng theo đúng qui định.

6.2.2 Giữ bí mật các thông tin của Bên B, trừ trường hợp Bên A được yêu cầu cung cấp thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7 : QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

7.1 Quyền hạn

7.1.1 Được quyền sử dụng dịch vụ thấu chi khi rút tiền mặt hay thanh toán hàng hoá, dịch vụ tại các điểm chấp nhận thẻ của Bên A.

7.1.2 Được thấu chi nhiều lần nếu số tiền thấu chi không vượt quá hạn mức được Bên A cấp và trong thời hạn thấu chi tối đa cho phép.

7.2 Trách nhiệm

7.2.1 Bên B chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ nợ thấu chi, lãi và chi phí phát sinh theo qui định từng thời điểm của Bên A.

7.2.2 Thông báo cho Bên A về việc thay đổi các thông tin đã cung cấp trong Giấy đăng ký sử dụng thẻ và Bảng tóm tắt thông tin cá nhân khách hàng kèm giấy đăng ký sử dụng dịch vụ thấu chi.

7.2.3 Bên B đồng ý để Bên A thu hồi nợ thấu chi, lãi và các chi phí phát sinh khi tài khoản của Bên B (gồm tài khoản thẻ, tài khoản tiền gửi, tài khoản tiết kiệm) có số dư.

7.2.4 Để tiếp tục sử dụng dịch vụ thấu chi, Bên B phải gửi Giấy đề nghị đến Bên A 30 ngày trước khi hết hạn sử dụng hạn mức thấu chi qui định tại điều 3.1 của hợp đồng này.

ĐIỀU 8: XỬ LÝ NỢ

Trong trường hợp bên B không trả được nợ khi hết hạn trả nợ thì Bên A:

8.1 Sử dụng mọi nguồn thu từ tài khoản tiết kiệm, tài khoản tiền gửi... của Bên B để Bên A thu nợ gốc, lãi, tiền phạt, các khoản phí có liên quan.

8.2 Kiện vụ việc ra Toà chức năng để thu hồi nợ.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

9.1 Trong trường hợp có tranh chấp mà hai bên không thể giải quyết được bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được đưa ra cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo pháp luật Việt nam.

9.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và cho đến khi Bên B trả hết nợ thấu chi, lãi và chi phí phát sinh. Khi hợp đồng này hết hiệu lực và không có sự thỏa thuận nào khác bằng văn bản giữa Bên A và Bên B thì hợp đồng này mặc nhiên được thanh lý.

9.3 Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một bản.

BÊN A

BÊN B